

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 số 0305020995 ngày 20/02/2014)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do cấp ngày . . . tháng . . năm)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG
ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA

Số 899 Đường 3/2, Phường 7, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39560681

Fax: 08.39560682

Website: <http://www.vinainvest.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Lầu 3, Tòa nhà CENTRAL PARK, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 6255 6586

Fax: 08. 6255 6580

Website: <http://www.vfs.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Đức Thuận

Điện thoại: 08.39560681

Chức vụ: Giám đốc

Fax: 08.39560682

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 số 0305020995 ngày 20/02/2014).



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán : VTJ
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần)
Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 11.400.000 cổ phần (Mười một triệu bốn trăm ngàn cổ phần)
Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 114.000.000.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3827 5026 Fax: (08) 3827 5027

Website: <http://www.rsm.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Lầu 3, Tòa nhà CENTRAL PARK, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 6255 6586 Fax: 08. 6255 6580

Website: <http://www.vfs.com.vn>

MỤC LỤC

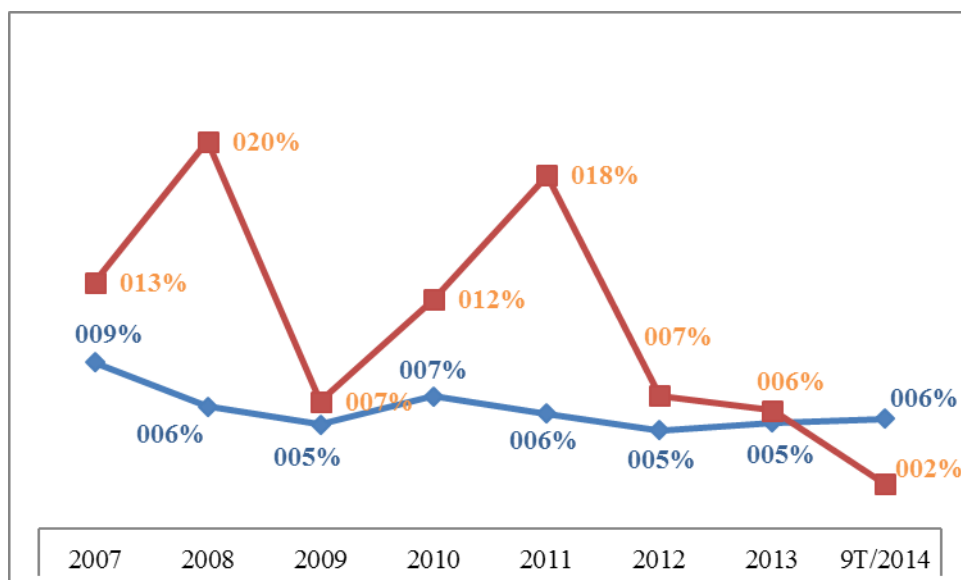
NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	3
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1. Rủi ro về biến động của nền kinh tế	3
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro đặc thù	4
4. Rủi ro về tỷ giá:.....	Error! Bookmark not defined.
5. Rủi ro liên quan đến biến động giá cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	5
6. Rủi ro khác	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	5
2. Tổ chức tư vấn	5
III. GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	9
2. Cơ cấu tổ chức.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/10/2014	13
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty.....	13
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	13
4.3 Cơ cấu cổ đông.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty , những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Công ty	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	20
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch.....	20
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	20
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	21
8.1 Vị thế của công ty trong ngành:	21
8.2 Triển vọng phát triển của ngành:	22
8.2.1 Triển vọng phát triển của ngành bất động sản:.....	22
8.2.2 Triển vọng phát triển của ngành phụ liệu thuốc lá và thuốc lá:	23

8.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:	24
9	Chính sách đối với người lao động:	24
9.1	Số lượng người lao động của Công ty	24
9.2	Chính sách đối với người lao động	25
9.3	Chính sách đào tạo	25
9.4	Chính sách khen thưởng	26
9.5	Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội	26
9.6	Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác	26
9.7	Chiến lược và kế hoạch về nguồn nhân lực của Công ty	26
10	Chính sách cổ tức	27
11	Tình hình hoạt động tài chính	27
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	28
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	31
12	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	32
12.1	Hội đồng quản trị	32
12.2	Ban Giám đốc	37
12.3	Ban Kiểm soát	38
12.4	Kế toán trưởng	42
13	Tài sản	43
14	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	43
14.1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh	43
14.2	Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	45
15	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	46
16	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	46
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	46
1.	Loại cổ phiếu	46
2.	Mệnh giá	46
3.	Tổng số chứng khoán Đăng ký giao dịch	46
4.	Phương pháp tính giá	46
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	47
6.	Các loại thuế có liên quan	47
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	48
1.	Tổ chức tư vấn	48
2.	Tổ chức kiểm toán	48
VII.	PHỤ LỤC	49

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO****1. Rủi ro về biến động của nền kinh tế**

Trong tiến trình hội nhập sâu kinh tế quốc tế, cùng với việc Việt Nam đã gia nhập WTO, các nhà đầu tư nước ngoài với khả năng tài chính dồi dào, công nghệ cao, kinh nghiệm hoạt động lâu năm sẽ thâm nhập dễ dàng hơn vào thị trường Việt Nam và cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước. Nền kinh tế Việt Nam sẽ trở nên nhạy cảm hơn bởi các yếu tố của kinh tế thế giới, nhất là biến động của giá dầu thô và giá vàng. Các thách thức của hội nhập kinh tế sẽ là những yếu tố biến động khó lường, có tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam, có thể làm tăng mức độ rủi ro đối với các hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy vậy, phải khẳng định rằng Việt Nam là nước đang phát triển với tốc độ cao và ổn định trong những năm vừa qua. Tỷ lệ tăng trưởng GDP luôn đạt từ mức 7% trở lên trong giai đoạn 2000-2007. Giai đoạn từ năm 2008 đến nay do chịu tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, nền kinh tế nước ta cũng xảy ra những biến động mạnh, tốc độ tăng trưởng kinh tế bị chậm lại, năm 2008 Việt Nam tốc độ tăng trưởng giảm còn 6,3%, năm 2009 tỷ lệ tăng trưởng GDP giảm mạnh đạt 5,3%. Từ năm 2010 nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu hồi phục tuy nhiên với mức độ chậm: tốc độ tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5,42%, tỷ lệ lạm phát dần ổn định ở mức trên dưới 6% năm. Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC) vừa đưa ra dự báo, tốc độ tăng trưởng GDP trong 2 năm tới là 5,6% - 5,8% (năm 2014) và 6,0% - 6,2% (năm 2015).



Khó khăn nền kinh tế trong những năm vừa qua đã làm cho sức tiêu dùng bị suy giảm nghiêm trọng ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh bất động sản của Công ty. Trong thời gian qua Chính phủ Việt Nam đã đưa ra hàng loạt chính sách kích thích tăng

trường kinh tế giảm lạm phát, vực dậy thị trường bất động sản như Nghị quyết số 02/NQ-CP về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, gói hỗ trợ lãi suất 30 ngàn tỉ đồng cho bất động sản....tới nay nền kinh tế đã có bước chuyển mình tích cực và có chiều hướng tăng trưởng dần.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam là nước đang phát triển, hệ thống luật pháp vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Do vậy, các văn bản pháp luật còn thiếu, chồng chéo và chưa thật sự rõ ràng. Do đó, khả năng thay đổi các quy định pháp luật là rất lớn.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của chính sách quốc gia và thế giới trong việc phòng chống tác hại thuốc lá như Nghị định 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2007 về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá, Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu Những thay đổi này có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty cũng như hiệu quả đầu tư của nhà đầu tư khi đầu tư vào cổ phiếu này.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn thường xuyên cập nhật hệ thống pháp luật, nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật cũng như thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và cổ đông của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về hoạt động kinh doanh: Công ty là đơn vị kinh doanh nguyên liệu phụ thuốc lá, là ngành nghề kinh doanh phải thực hiện theo Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá. Thuốc lá là mặt hàng có hại cho sức khỏe nên không được khuyến khích sản xuất, do vậy, các chính sách, quy định về sản phẩm, về nguyên liệu, quy định về thuế tiêu thụ ... đối với ngành này ngày càng chặt chẽ sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Mặc khác ngành thuốc lá trên toàn cầu hiện đang phải đương đầu với sức ép ngày càng tăng từ môi trường xã hội, dư luận xã hội về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe đặc biệt là sức ép từ các phong trào xã hội phòng chống thuốc lá và chương trình phòng chống thuốc lá của tổ chức y tế thế giới WTO, gây áp lực lên hoạt động kinh doanh và trách nhiệm đối với xã hội của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong thời gian qua có nhiều khởi sắc, tuy nhiên bất động sản là ngành gắn liền với sự biến động của nền kinh tế và thị trường vốn, biến động giá nguyên liệu.... đặc biệt đối với thị trường còn non trẻ như tại Việt Nam thì Bất động sản phụ

thuộc nhiều vào các chính sách tín dụng áp dụng đối với ngành. Do vậy sự biến động trên thị trường tài chính sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định của thị trường này.

Rủi ro về cạnh tranh: Theo Cam kết WTO thì Việt Nam cam kết mở cửa thị trường thuốc lá sau 16 năm thi hành cấm nhập khẩu thuốc lá (Chỉ thị 278/CT của Hội đồng Bộ trưởng năm 1990). Việc Gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện cho những công ty thuốc lá đa quốc gia có tiềm lực tài chính và hàng cao cấp gia nhập vào Việt Nam gây áp lực cạnh tranh cao đối với sản phẩm của các công ty thuốc lá trong nước.

Bên cạnh đó, các sản phẩm thuốc lá bao sản xuất trong nước cũng đang phải đối mặt với nạn nhập lậu lá thuốc lá giá rẻ thâm nhập vào thị trường Việt Nam ngày càng tăng, với chất lượng sản phẩm nhập lậu không được kiểm soát.

4. Rủi ro liên quan đến biến động giá cổ phiếu đăng ký giao dịch

Khi tham gia đăng ký giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, Giá cổ phiếu sẽ được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường và mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư trên bình diện vi mô lẫn vĩ mô, vì vậy giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINATABA

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| ▪ Ông: Nguyễn Triết | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông: Nguyễn Đức Thuận | Chức vụ: Giám đốc |
| ▪ Bà: Lê Thị Lệ Túy | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| ▪ Ông: Nguyễn Thế Long | Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

- | | |
|------------------------|------------------------|
| ▪ Ông: Thái Hoàng Long | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
|------------------------|------------------------|

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt (VFS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần

Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba cung cấp.

III. GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- **Bản công bố thông tin** : Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- **Cổ đông** : Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số Cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba
- **Cổ phần** : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu** : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số Cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba. Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.
- **Cổ tức** : Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba để chia cho cổ đông.
- **Điều lệ** : Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- **Năm tài chính** : Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- **Người liên quan** : Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi

phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;

- Công ty và những người quản lý công ty;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, Cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay Cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin có nội dung như sau:

- | | |
|-----------------------|--|
| ▪ Tổng Công ty | : Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam. |
| ▪ Công ty | : Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu Tư Vi Na Ta Ba . |
| ▪ BKS | : Ban Kiểm soát. |
| ▪ BGD | : Ban Giám đốc. |
| ▪ CB CNV | : Cán bộ công nhân viên. |
| ▪ ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông. |
| ▪ ĐVT | : Đơn vị tính. |
| ▪ GTGT | : Giá trị gia tăng. |
| ▪ HDQT | : Hội đồng quản trị. |
| ▪ LN | : Lợi nhuận. |
| ▪ ROA | : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân. |
| ▪ ROE | : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân. |
| ▪ TNDN | : Thu nhập doanh nghiệp. |
| ▪ TNHH | : Trách nhiệm hữu hạn. |
| ▪ UBND | : Ủy ban nhân dân. |
| ▪ USD | : Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô la Mỹ. |

- **VND** : Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1 Giới thiệu về Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba

- Tên Tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA**
- Tên Tiếng Anh : **VI NA TA BA TRADING & INVESTMENT JOINT-STOCK COMPANY**
- Trụ sở chính : Số 899 Đường 3/2, Phường 7, Quận 11, Tp.HCM
- Điện thoại : (08) 39560681
- Fax : (08)39560682
- Website : <http://www.vinainvest.com.vn>
- Mã số thuế : 0305020995



- Biểu tượng của Công ty:
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 02/01/2008
- Vốn điều lệ đăng ký: 115.000.000.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ đồng)
- Vốn thực góp : 114.000.000.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ đồng)
- Tài khoản giao dịch số: 025.100.17688789 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Bình Tây
- Giấy CNĐKKD số 4103006943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 số 0305020995 ngày 20/02/2014.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - ✓ Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình; thuốc lá điều sản xuất trong nước và nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị ngành thuốc lá;
 - ✓ Môi giới thương mại;
 - ✓ Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
 - ✓ Tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý kinh doanh (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
 - ✓ Lập dự án đầu tư;
 - ✓ Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản);
 - ✓ Đại lý kinh doanh xăng dầu;
 - ✓ San lấp mặt bằng;
 - ✓ Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;

- ✓ Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- ✓ Mua bán giấy, vật tư ngành in; phụ tùng, máy móc ngành thuốc lá.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba được thành lập vào ngày 07/06/2007 theo giấy phép kinh doanh số 4103006943 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu với số vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng.

Trong giai đoạn góp vốn thành lập công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Ngày 20/9/2007, Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua quyết định về việc điều chỉnh vốn điều lệ, tỷ lệ tham gia góp vốn của cổ đông sáng lập. Theo đó, Công ty thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 115 tỷ đồng. Ngày 28/09/2007, Sở kế hoạch Đầu tư Tp.HCM đã cấp giấy phép kinh doanh thay đổi lần 2, với vốn điều lệ Công ty tăng lên 115 tỷ đồng. Tuy nhiên cho đến nay số vốn thực góp là 114 tỷ đồng.

Với mục tiêu phấn đấu để trở thành một trong những Công ty hàng đầu về cung cấp nguyên phụ liệu thuốc lá, đồng thời phát triển lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính, thời gian qua cùng với đội ngũ cán bộ, nhân viên giàu kinh nghiệm, phần lớn đã giữ các vị trí quản lý tại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các đơn vị lớn trực thuộc Tổng công ty Thuốc lá, Công ty đã ngày càng mở rộng hoạt động kinh doanh nguyên phụ liệu thuốc lá và từng bước thâm nhập vào cung cấp sản phẩm cho các công ty trong ngành thuốc như cung cấp cây đầu lọc, vận chuyển sợi... kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính....

Vào năm 2008, Công ty đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất cây đầu lọc với định hướng đa dạng ngành nghề hoạt động của Công ty trong việc tham gia sản xuất sản phẩm đầu vào của ngành thuốc lá.

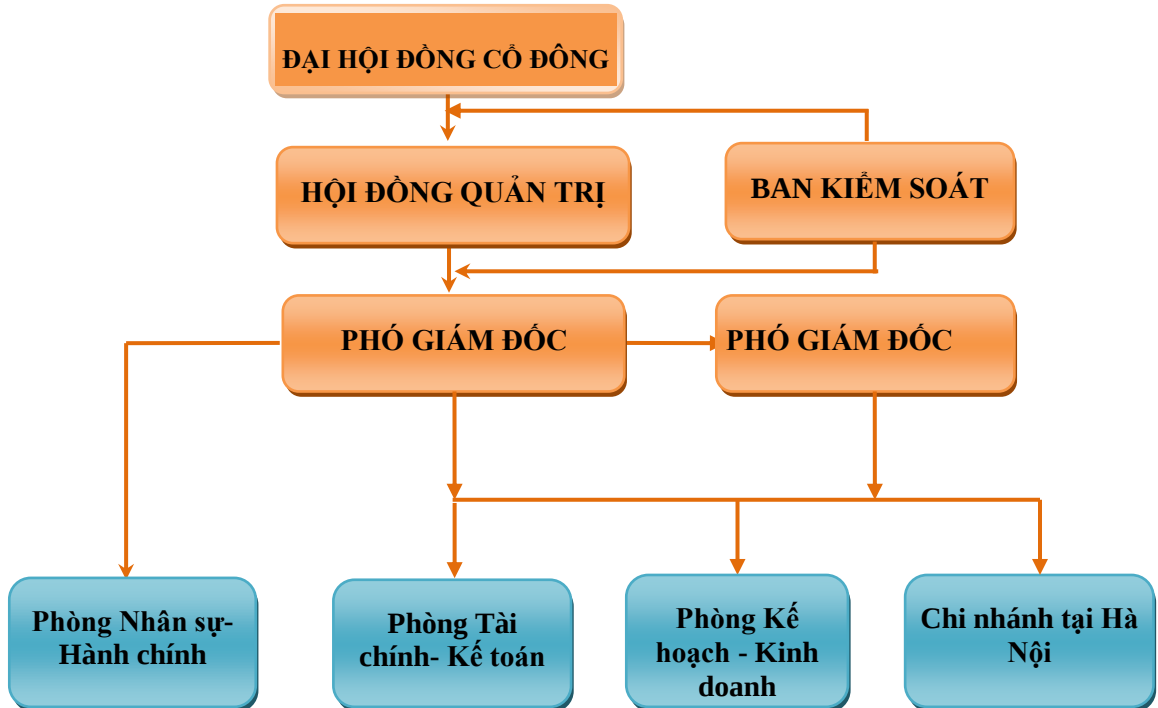
Năm 2011, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng thuê dài hạn với Công ty TNHH Phú Điền-Tranco khai thác 5.124 m² diện tích mặt bằng của Tòa nhà văn phòng cho thuê số 83A Lý Thường Kiệt – Hà Nội.

Cuối năm 2011, Công ty đã đầu tư và đưa vào khai thác 12 căn hộ cao cấp tại tầng 11 Tòa nhà Tây Nguyên Plaza tại Cần Thơ do Công ty Cổ Phần Đầu tư Xây dựng Hoàng Anh Gia Lai Tây Nguyên thuộc Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai Group làm chủ đầu tư.

Từ năm 2012 tình hình cung cấp sợi Acetate Tow, nguyên liệu chính sản xuất cây đầu lọc trên thế giới gặp nhiều khó khăn, giá đầu vào liên tục tăng, sản lượng cung cấp liên tục thiếu hụt nghiêm trọng, trong khi đó việc tăng giá cây đầu lọc của Công ty gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó giá thành sản phẩm của công ty thông thể cạnh tranh được với các đơn vị sản xuất đầu lọc trong ngành dẫn đến hoạt động của phân xưởng sản xuất đầu lọc của Công ty không đạt hiệu quả. Năm 2013, Công ty đã thực hiện cơ cấu lại mảng kinh doanh, chấm dứt

hoạt động của phân xưởng sản xuất cây đầu lọc chuyển sang cho thuê thiết bị từ quý 4/2013 và đã chuyển nhượng hệ thống nhà máy cho các đơn vị kinh doanh trong Tổng công ty năm 2014.

2. Cơ cấu tổ chức



3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba được tổ chức và hoạt động theo:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006 và các văn bản quy định pháp luật khác.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba được Đại hội đồng cổ đông bổ sung, sửa đổi thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2008

Bộ máy hoạt động của Công ty hiện nay bao gồm:

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.

3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch, 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05 năm); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty.

3.4 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 người: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc là những người giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc uỷ quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5 Các Phòng, Ban chức năng trong Công ty

Công ty có các Phòng, Ban chức năng giúp việc như sau:

- **Phòng Nhân sự - Hành Chính:** Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty (gọi tắt là Lãnh đạo Công ty) trong việc điều hành mọi hoạt động của Công ty; thực hiện công tác tổ chức, quản lý lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; quản lý công tác hành chính, quản trị, văn thư lưu trữ của Công ty.
- **Phòng Tài chính- Kế toán:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê trong toàn Công ty theo đúng quy định về quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước và của ngành.

- **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác kinh tế kế hoạch kinh doanh; quản lý đấu thầu; mua sắm máy móc thiết bị và công tác phát triển thị trường và quản lý thương hiệu.
- **Chi nhánh tại Hà Nội:** thực hiện các hoạt động theo uỷ quyền của Công ty, trong đó tập trung việc khai thác, quản lý các hoạt động cho thuê văn phòng tại toà nhà 83A Lý Thường Kiệt, Hà Nội và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty tại thị trường Hà Nội.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/10/2014.

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty tại ngày 17/10/2014

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GC NĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4-7 Tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, P.Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	0101216069	1.505.000	13,2%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/02/2014 và danh sách cổ đông chốt tại ngày 17/10/2014, thì danh sách và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông sáng lập tại ngày 17/10/2014 như sau:

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4,5,6,7 Tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt,	0101216069	1.505.000	13,2%

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNĐKKD	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
		P.Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội			
2	Lê Khắc Bích Lan	130 Hùng Vương, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM	022079611	20.000	17%
3	Nguyễn Thị Nghi	117 Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	284230433	0	0%
4	Nguyễn Thị Tuyết Mai	78/4K Bình Lợi, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	020072823	50.000	0,44%
5	Nguyễn Văn Để	14 đường Số 7, khu phố 1, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM	024471110	40.000	0,35%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty

Ghi chú:

Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 07/06/2007, đến nay, cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/10/2014

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	705	11.400.000	114.000.000.000	100,0%
-	Tổ chức	5	2.115.000	21.150.000.000	18,55%
-	Cá nhân	700	9.285.000	92.850.000.000	81,45%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
-	Tổ chức	-	-	-	-
-	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng	705	11.400.000	114.000.000.000	100,0%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Công ty**

5.1 Danh sách công ty mẹ:

Không có

5.2 Danh sách công ty con:

Không có

5.3 Danh sách công ty hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối:

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là mua bán nguyên phụ liệu ngành thuốc lá, kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá bao, kinh doanh bất động sản.

6.1.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh cây đầu lọc

Năm 2008, công ty đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất cây đầu lọc với định hướng đa dạng ngành nghề kinh doanh hướng đến tham gia sản xuất sản phẩm đầu vào cho ngành thuốc lá. Tuy nhiên sau một thời gian hoạt động, hoạt động này không mang lại hiệu quả liên tục rơi vào tình trạng thua lỗ, cạnh tranh khó khăn. Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định chấm dứt hoạt động của phân xưởng và bán thanh lý vào năm 2013.

6.1.2 Hoạt động mua bán nguyên phụ liệu thuốc lá

Hoạt động mua bán nguyên phụ liệu ngành thuốc lá là hoạt động mang lại doanh thu cao nhất cho Công ty trong những năm qua. Hiện nay chủ yếu là công ty nhập khẩu sợi thành phẩm và thu mua nguyên liệu phụ liệu khác trong và ngoài nước cung cấp cho Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và các công ty thuốc lá trực thuộc. Từ năm 2013 do tình hình tiêu thụ sản phẩm thuốc lá của Vinataba giảm sút, sản phẩm thuốc lá trung và cao cấp sức tiêu thụ giảm sút đồng thời chịu áp lực cạnh tranh với thuốc lá nhập khẩu và thuốc lá lậu từ nước ngoài.

6.1.3 Hoạt động kinh doanh thuốc lá bao

Được sự quan tâm hỗ trợ từ phía các Công ty sản xuất thuốc lá trong Tổng công ty thuốc lá Việt Nam, từ Quý 4 năm 2013, Công ty đã triển khai phân phối một số sản phẩm thuốc lá bao của các Công ty sản xuất thuốc lá. Từ tháng 08 năm 2013, Công ty đã thực hiện phân phối sản phẩm thuốc lá Slim nhãn hiệu Jupiter.

Sản lượng tiêu thụ trong năm 2013 chỉ đạt gần 100 ngàn bao sản phẩm mang lại 12 tỷ đồng doanh thu cho Công ty đóng góp 23% doanh thu năm 2013. Đây là hoạt động mới nhưng được Ban lãnh đạo công ty đánh giá cao và định hướng sẽ là hoạt động kinh doanh chính

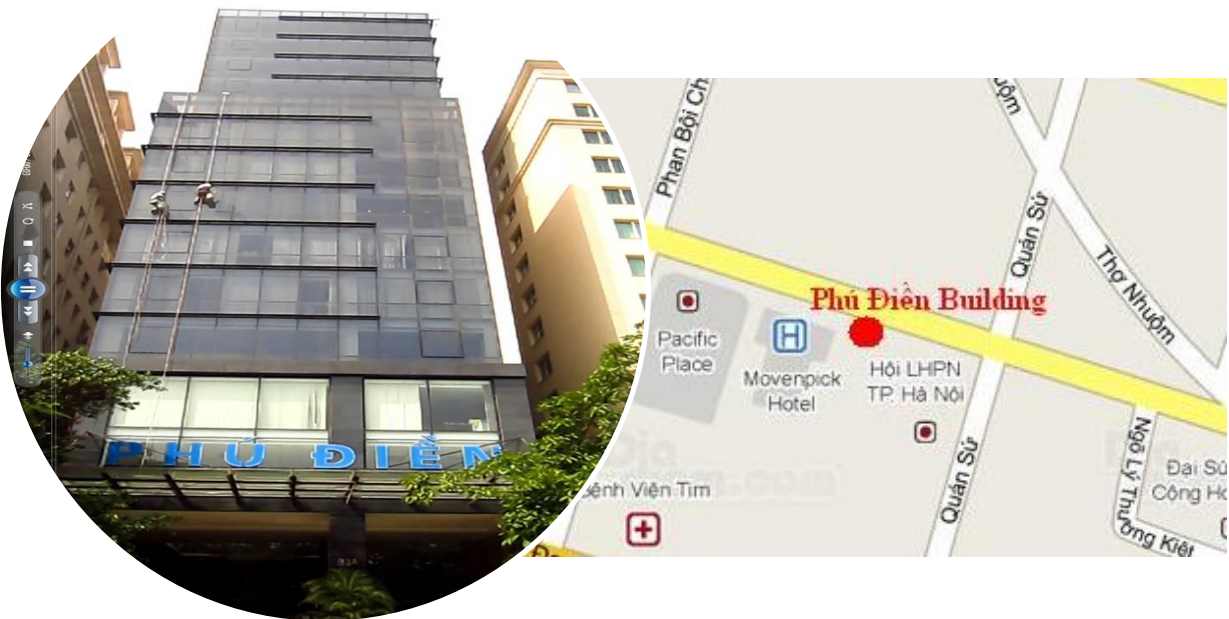
mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty góp phần tháo gỡ khó khăn cho Công ty trong giai đoạn cơ cấu các mảng hoạt động kinh doanh.

6.1.4 Lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Hiện nay công ty đang đầu tư khai thác các dự án bất động sản sau:

(1) Tòa nhà văn phòng Phú Điền cho thuê

- Địa chỉ: 83A, Đường Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Chiều cao: 17 tầng nổi, 01 tầng hầm, 01 sàn nâng tự động
- Tổng diện tích xây dựng 1 sàn: 700 m²
- Diện tích sử dụng 1 sàn: 570 m²
- Chiều cao trần: 2,6m
- Thời gian đưa vào sử dụng: Quý 4/2011
- Công ty sở hữu quyền thuê: từ tầng 01 đến tầng 07
- Thời hạn sở hữu quyền thuê: 47 năm (đến năm 2057)



Tòa nhà văn phòng tọa lạc tại khu vực đắc địa nhất trên trục đường Lý Thường Kiệt, trung tâm Thủ đô Hà Nội, chỉ mất 30 phút từ sân bay quốc tế Nội Bài, gần ngay nhà ga xe lửa, dễ dàng tiếp cận các văn phòng chính phủ, các ngân hàng, tổ chức quốc tế, nhà hàng, khách sạn và các trung tâm thương mại lớn.

Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba đã hợp tác cùng Công ty TNHH Phú Điền – Tranco xây dựng Tòa nhà Phú Điền vào năm 2010. Công ty sở hữu quyền thuê dài hạn (47 năm) đối với toàn bộ phần diện tích mặt bằng tòa nhà từ tầng 01 đến tầng 07 là

5.124m². Công ty đã chuyển nhượng quyền thuê cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là 2.943,4m² từ tầng 4 đến tầng 7 để làm trụ sở chính.



Công ty cho thuê 3 tầng còn lại với giá cho thuê 24\$/m²/tháng. Hiện nay, Công ty đã cho thuê được 02 tầng diện tích văn phòng, còn 1 tầng còn lại chưa cho thuê được. Nguyên nhân do tình hình kinh doanh của các Công ty trong nước và nước ngoài cũng gặp nhiều khó khăn, nhiều Công ty phải ngừng hoạt động, phá sản, hoặc thu hẹp mặt bằng kinh doanh để tiếp kiệm chi phí nên việc tìm kiếm khách hàng thuê mặt bằng cũng gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó nguồn cung tòa nhà cho thuê vượt quá nhu cầu nên tình hình cạnh tranh càng tăng.

(2) Căn hộ Tây Nguyên Palaza tại Cần Thơ

Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Đầu Tư VI NA TA BA hiện đang sở hữu 12 căn hộ tại tầng 11 thuộc tòa nhà Tây Nguyên Plaza tại Cần Thơ. Tây Nguyên Plaza là khu nhà ở và trung tâm tài chính hiện đại tại khu đô thị mới phía nam sông Cần Thơ. Công trình do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hoàng Anh Gia Lai Tây Nguyên thuộc Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai làm chủ đầu tư.

Tòa nhà Tây Nguyên Plaza nằm trên diện tích mặt bằng 5,2 ha ở địa chỉ lô 11 D phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP Cần Thơ, ngay tại vị trí mặt tiền đường Quang Trung có lộ giới 80 m. Đây là tuyến giao thông huyết mạch nối kết thành phố Cần Thơ với toàn bộ khu vực Nam Bộ và nằm trên trục đường từ TP HCM đến Cà Mau.

Tòa nhà gồm 2 block cao 22 tầng, được thiết kế hiện đại theo phong cách Singapore, pha lẫn kiến trúc vùng sông nước đồng bằng Nam bộ, tạo nên một cuộc sống hiện đại mà vẫn rất

Việt Nam. Phòng khách và ngủ được bao bọc hoàn toàn bằng kính nên có thể nhìn thấy rõ phong cảnh bên ngoài. Các loại căn hộ diện tích từ 83 đến 170 m², có từ 2 đến 3 phòng ngủ, thoáng mát, nội thất đẹp. Toàn bộ các vật dụng cho toà nhà đều sử dụng các thương hiệu nổi tiếng như ICI, Joton, Eurowindow, Caesar, Toto, Clipsal... Khu sinh hoạt vui chơi giải trí xanh, sạch, đẹp, có quy hoạch đồng bộ giữa cơ sở hạ tầng và dịch vụ như giao thông thuận tiện, bệnh viện, trường học, văn hóa du lịch, trung tâm tài chính thương mại, khu công nghiệp...

Công ty cũng đã liên kết với Công ty Bất động sản Hưng Thịnh để triển khai việc chào bán các căn hộ bằng nhiều hình thức: đưa thông tin lên sàn giao dịch bất động sản của Công ty Hoàng Anh Mekong và trên các website mua bán việc chuyển nhượng bán 12 căn hộ; thực hiện việc phát tờ rơi giới thiệu; cử nhân viên môi giới dẫn khách tham quan căn hộ. Đã có rất nhiều khách đã quan tâm, đến tham quan căn hộ. Tuy nhiên do tình hình bất động sản đóng băng và có nhiều dự án bất động sản khác đang có nhiều chương trình khuyến mãi lớn, nên cho đến nay Công ty vẫn chưa chuyển nhượng được.

❖ **Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2012		Năm 2013		9T Năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Hoạt động mua bán nguyên phụ liệu thuốc lá	45.659	92,32%	35.224	68,36%	2.044	11,58%
Hoạt động kinh doanh thuốc lá bao	116	0,23%	12.218	23,71%	11.460	64,90%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	2.373	4,80%	3.884	7,54%	3.990	22,59%
Dịch vụ khác	1.313	2,65%	202	0,39%	165	0,93%
Tổng cộng	49.461	100%	51.528	100%	17.659	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC quý III năm 2014 của Công ty

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp:**

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2012		Năm 2013		9T Năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Hoạt động mua bán nguyên phụ liệu thuốc lá	264	0,53%	1.255	2,44%	390	2,21%
Hoạt động kinh doanh thuốc lá bao	13	0,03%	20	0,04%	436	2,47%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	467	0,95%	1.938	3,76%	793	4,49%
Dịch vụ khác	-	-	-	-	117	0,66%
Tổng cộng	744	1,51%	3.213	6,24%	1.736	9,83%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014 của Công ty.

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ chuyển hướng kinh doanh sang các hoạt động thương mại khác, trong đó chú trọng phát triển mảng kinh doanh thuốc lá bao.
- Tìm kiếm, thúc đẩy việc thoái vốn tại các dự án bất động sản và đầu tư tài chính để cân đối lại cơ cấu tổng giá trị đầu tư, tăng tính thanh khoản cho công ty và chuẩn bị nguồn vốn để chuyển hướng kinh doanh sang các lĩnh vực khác.
- Lắp đầy diện tích cho thuê với biện pháp và chính sách hoa hồng hợp lý cho tổ chức, cá nhân giới thiệu, có chính sách khuyến mãi... phù hợp.

- Tích cực hợp tác với Tổng Công ty thuốc lá và các Công ty thuốc lá thành viên để đưa sản phẩm ra thị trường, mở rộng hệ thống kênh phân phối và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm thuốc lá bao.

7. Báo cáo kết quả hoạt kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2012, 2013 và 9 tháng đầu năm 2014

Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm	9T/2014
Tổng giá trị tài sản	132.019	118.592	-10,17%	114.181
Doanh thu thuần	49.461	51.528	4,18%	17.659
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-7.544	1.233	-	-2.078
Lợi nhuận khác	0,186	975	-	2.100
Lợi nhuận trước thuế	-7.544	2.208	-	22
Lợi nhuận sau thuế	-7.544	2.208	-	22
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2013:

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Như nêu tại mục 5.7 của Thuyết minh báo cáo tài chính, đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, chi phí phân bổ của khoản tiền thuê 47 năm từ tầng 1 đến tầng 3 cao ốc số 83 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà nội chỉ được thực hiện đối với phần diện tích đã đưa vào khai thác, sử dụng. Riêng đối với chi phí thuê tương ứng với diện tích mặt bằng dự kiến tìm đối tác để thực hiện chuyển nhượng (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 24/04/2013) chưa phân bổ vào giá vốn hàng bán của các năm trước và giá vốn hàng bán năm 2013 với số tiền lần lượt là 1.910.573.016 đồng và 1.252.545.363 đồng. Như vậy, nếu chi phí nêu trên được ghi nhận đầy đủ vào giá vốn hàng bán của các năm tương ứng thì chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và “Lợi nhuận chưa phân phối” trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 giảm một khoản là 3.163.118.379 đồng.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các đơn vị trong Tổng công ty thuốc lá

Việt Nam trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

- Sự quan tâm công ăn việc làm, đời sống vật chất và tinh thần từ phía Ban Giám đốc Công ty đối với người lao động trong mọi hoàn cảnh đã tạo nên sự gắn bó, đoàn kết và quyết tâm xây dựng Công ty vượt qua khó khăn trong thời gian qua.

Khó khăn

- Định hướng từ khi thành lập là thực hiện kinh doanh vào các lĩnh vực đầu tư và bất động sản, tuy nhiên do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu kéo dài từ năm 2008 đến nay đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và lĩnh vực kinh doanh chính của công ty nói chung cụ thể:
 - o Thị trường bất động sản hầu như đóng băng trong 3 năm qua do vậy các dự án bất động sản của công ty đã không thực hiện được như kế hoạch đề ra: Dự án tòa nhà văn phòng cho thuê số 83A Lý Thường Kiệt, Hà Nội, do sự suy giảm kinh tế nên nhu cầu khách thuê giảm và có xu hướng chuyển sang thuê tại các tòa nhà ở khu vực phía Tây Hà Nội có giá cho thuê thấp do đó công ty chỉ mới cho thuê được 02 tầng trong tổng số 03 tầng còn lại cho thuê và kế hoạch chuyển nhượng quyền sử dụng 01 tầng không thực hiện được; Dự án Căn hộ Tây Nguyên Plaza đã hoàn thành từ năm 2011 tuy nhiên đến nay vẫn chưa chuyển nhượng được.
 - o Vốn đầu tư vào bất động sản và đầu tư tài chính chiếm đến 88% nguồn vốn của Công ty nên ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động phát triển các mảng hoạt động khác của công ty.
- Nguồn thu vận chuyển sợi Vinataba năm 2013 tiếp tục sụt giảm so với cùng kỳ các năm trước do sản lượng thuốc Vinataba tiếp tục sụt giảm.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1 Vị thế của công ty trong ngành:

Đối với mảng kinh doanh phụ liệu, thuốc lá bao và các dịch vụ liên quan, công ty có ưu thế là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ Tổng Công ty và các đơn vị trong Tổng công ty trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, Công ty hiện sở hữu quyền thuê 47 năm 03 tầng, từ tầng 1 đến tầng 3 tòa nhà Phú Điền. Tòa nhà này tọa lạc tại một trong những khu vực văn phòng đẹp nhất quận Hoàn Kiếm- Trung tâm thủ đô Hà Nội. Tòa nhà mới đi vào hoạt động với cơ sở hạ tầng được trang bị hiện đại, quy mô tương đồng với các nhiều tòa nhà cao tầng hạng B khác trong cùng khu vực. Tuy nhiên hạn chế lớn nhất của tòa nhà là không có chỗ

để xe máy cho nhân viên và xe ô tô bên trong tòa nhà trong khi đó mặt tiền đường của tòa nhà không đủ rộng để xe cho khách đến giao dịch nên gây bất tiện cho khách hàng và hạn chế đối tượng thuê là công ty có lượng khách hàng giao dịch đông.

12 căn hộ thuộc căn hộ cao cấp Tây Nguyên Plaza được thiết kế hiện đại theo phong cách Singapore, pha lẫn kiến trúc vùng sông nước đồng bằng Nam bộ có hướng nhìn thông thoáng ra cầu Cần Thơ. Tòa nhà nằm ngay tại vị trí mặt tiền đường Quang Trung là tuyến giao thông huyết mạch nối kết thành phố Cần Thơ với toàn bộ khu vực Nam Bộ và nằm trên trục đường từ TP HCM đến Cà Mau. Toàn bộ các vật dụng cho toà nhà đều sử dụng các thương hiệu nổi tiếng như ICI, Joton, Eurowindow, Caesar, Toto, Clipsal... Khu sinh hoạt vui chơi giải trí xanh, sạch, đẹp, có quy hoạch đồng bộ giữa cơ sở hạ tầng và dịch vụ như giao thông thuận tiện, bệnh viện, trường học, văn hóa du lịch, trung tâm tài chính thương mại, khu công nghiệp...

8.2 Triển vọng phát triển của ngành:

8.2.1 Triển vọng phát triển của ngành bất động sản:

Theo khảo sát của Savill, CBRE...từ đầu năm 2011 đến nay, trung bình mỗi năm giá bất động sản giảm khoảng 10% so với năm liền trước. Thị trường bất động sản sau một thời gian ảm đạm, giá bất động sản một số nơi giảm từ 30% đến 50%, thì đến nay thị trường này đã có biến chuyển tích cực biểu hiện cho thấy các giao dịch gia tăng đặc biệt là phân khúc thị trường nhà căn hộ chung cư giá rẻ, nhà ở xã hội và đất phân lô diện tích nhỏ; Tồn kho bất động sản giảm dần: Theo số liệu của Bộ xây dựng, tính đến hết tháng 6/2014, tổng giá trị tồn kho còn 83.000 tỷ đồng, Hà Nội giảm 36%, Thành phố Hồ Chí Minh giảm 45% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh việc mở rộng đầu tư công, Chính phủ có những chính sách kích thích phát triển thị trường này như các chương trình phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp và các chương trình mục tiêu hỗ trợ nhà ở tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, góp phần điều chỉnh thị trường và đảm bảo an sinh xã hội như gói hỗ trợ cho vay bất động 30.000 tỷ đồng, hỗ trợ chính sách thuế đối với nhà ở xã hội...

Đánh giá về lĩnh vực nhà ở tại Việt Nam, Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn và nghiên cứu thị trường toàn cầu (RNCOS) có trụ sở tại Mỹ, ngày 13/05/2010 khẳng định đây là một lĩnh vực có nhiều cơ hội phát triển. Thị trường nhà ở Việt Nam có đặc điểm cơ bản là chưa phát triển, đang trong quá trình tăng tốc đô thị hóa và số lượng các hộ gia đình liên tục gia tăng. Theo RNCOS, phần lớn người dân Việt Nam chưa có nhà riêng và hơn 70% dân số các hộ cư dân đang sống trong các căn nhà tạm bợ, không có các phương tiện sinh hoạt phù hợp; ước tính Việt Nam hiện thiếu gần 20 triệu căn hộ (RNCOS, tháng 05/2010). Vì vậy, nhu cầu về nhà ở chắc chắn tiếp tục tăng và đặt ra cấp bách.

Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế, lãi suất ngân hàng được duy trì ở mức thấp và ổn định, cũng như những chính sách kích thích thị trường bất động sản của Chính phủ và mối quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản Việt Nam, thị trường bất động sản đang có bước chuyển mình vượt qua khó khăn và tăng trưởng trong tương lai gần.

8.2.2 Triển vọng phát triển của ngành phụ liệu thuốc lá và thuốc lá:

Thuốc lá là ngành không được khuyến khích sản xuất và tiêu dùng, do đó Nhà Nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách và truyền thông hạn chế tiêu dùng thuốc lá, chống lại các tác hại của thuốc lá. Tuy nhiên hiện nay Việt Nam vẫn là nước có mức tiêu thụ thuốc lá cao, theo tổ chức WTO thì Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ người tiêu dùng thuốc lá cao nhất thế giới với tỷ lệ 56,1% ở nam giới và 1,8% ở nữ giới, độ tuổi trung bình bắt đầu hút là 16,9 tuổi và tỷ lệ hút tăng dần theo số tuổi.

Theo quyết định số 88/2007/QĐ-TTg ngày 13/06/2007 của Thủ tướng phê duyệt chiến lược tổng thể ngành thuốc lá Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 với một số quan điểm sau:

- Nhà nước không khuyến khích tiêu dùng sản phẩm thuốc lá, thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ quy định hạn mức sản lượng sản xuất, nhập khẩu, chính sách thuế để hạn chế tiêu thụ thuốc lá, tuyên truyền vận động giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá;
- Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý ngành thuốc lá phù hợp cam kết WTO, từng bước thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá (FCTC);
- Nhà nước độc quyền trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm thuốc lá. Chỉ các doanh nghiệp nhà nước đã được cấp phép và các doanh nghiệp liên doanh giữa doanh nghiệp đã được cấp phép với nước ngoài, trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối mới được sản xuất sản phẩm thuốc lá. Thực hiện cơ chế quản lý thương mại nhà nước trong nhập khẩu sản phẩm thuốc lá.
- Sản phẩm thuốc lá là mặt hàng hạn chế kinh doanh. Nhà nước thực hiện kiểm soát lưu thông, tiêu thụ thuốc lá trên thị trường, quản lý chặt chẽ việc bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thuốc lá.
- Đầu tư vùng trồng thuốc lá nhằm phát huy tiềm năng về đất đai, lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường. Đặc biệt quan tâm phát triển trồng thuốc lá ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần xóa đói giảm nghèo.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ của ngành thuốc lá ngang tầm với trình độ các nước trong khu vực.
- Tiếp tục hợp tác với các tập đoàn thuốc lá quốc tế lớn là các đối tác chiến lược để sản xuất các nhãn thuốc quốc tế dưới các hình thức liên doanh, hợp tác gia công và li-xăng

để tăng khả năng cạnh tranh, đẩy lùi thuốc lá nhập lậu nhưng không tăng sản lượng tiêu thụ trong nước; từng bước đẩy mạnh xuất khẩu các nhãn thuốc lá có giá trị cao.

- Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu theo đúng quy hoạch để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu; theo đó cần lựa chọn giống, áp dụng kỹ thuật canh tác và có chính sách khuyến nông tốt để xây dựng vùng chuyên canh trồng cây thuốc lá, đặc biệt chú trọng những vùng trồng thuốc lá có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất của những sản phẩm trung, cao cấp; Đầu tư thích đáng cho việc xử lý và chế biến nguyên liệu để có nguyên liệu chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu giảm Tar-Nicotin theo cam kết của FCTC và yêu cầu khắt khe của những thị trường nhập khẩu thuốc lá điều chất lượng cao.
- Đầu tư sản xuất phụ liệu bao bì trong nước thay thế nhập khẩu.
- Đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ; Trang bị mới dây chuyền trương nở sợi, đổi mới công nghệ trong chế biến tách cọng, chế biến nguyên liệu, chế biến sợi, sử dụng hương liệu, phụ liệu theo hướng giảm các chất độc hại, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xu hướng quốc tế; xây dựng được những nhãn hiệu chủ lực của ngành, đủ sức làm chủ thị trường trong nước và gia tăng giá trị xuất khẩu.
- Qui hoạch hệ thống phân phối, phát triển mạng lưới tiêu thụ hợp lý, hiệu quả.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Với những định hướng như trên có thể thấy định hướng cơ cấu lại ngành hàng hướng đến đẩy mạnh, mở rộng lĩnh vực kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh nguyên phụ liệu và thuốc lá bao trong thời gian tới của công ty mặc dù không nằm trong ngành được khuyến khích nhưng là một ngành có nhiều tiềm năng phát triển và sẽ là ưu thế cho những doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh khi Nhà nước hạn chế mạng lưới tiêu thụ và quản lý chặt chẽ nguồn thuốc lá nhập lậu.

9 Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động của Công ty

Tính đến thời điểm 30/09/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na Ta Ba có 17 cán bộ công nhân viên, cụ thể được thể hiện như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 30/09/2014

Stt	NỘI DUNG	Số lượng	Tỷ lệ
I	Phân giới tính		
1	Nam	09	52,94%
2	Nữ	07	47,06%

II	Phân theo loại hợp đồng		
1	Không xác định thời hạn	13	76,47%
2	Có thời hạn	04	23,53%
3	Thời vụ	0	0%
III	Phân theo trình độ		
1	Trên đại học	02	11,76%
2	Đại học	09	52,94%
3	Trung cấp- cao đẳng	05	29,41%
4	Lao động phổ thông	01	5,89%
Tổng cộng		17	100%

Nguồn: CTCP Thương mại và Đầu tư Vinataba

9.2 Chính sách đối với người lao động

Quy chế trả lương, hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm và chủ yếu là dựa vào hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước.

Định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

9.3 Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển cán bộ nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của Công ty. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc. Các nhân viên được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn.

Phần lớn đối tượng đào tạo của Công ty là những cán bộ chủ chốt, cần đào tạo phù hợp và bám sát chế độ luật hiện hành, cập nhật những kiến thức mới, đầy đủ các kỹ năng mà công việc yêu cầu và gắn liền với sự phát triển của Công ty.

Công ty đã có sự lựa chọn kỹ các cơ sở đào tạo, nội dung các khóa học. Chính vì vậy, những người được đào tạo đã áp dụng tốt những kiến thức học được vào thực tế.

Nhân viên quản lý, điều hành của Công ty cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng, kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin ... Công ty cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa

các nhân viên trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

9.4 Chính sách khen thưởng

Với mục tiêu động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, Công ty áp dụng chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

Hình thức khen thưởng được áp dụng bao gồm khen thưởng bằng vật chất, tuyên dương trước tập thể, tổ chức các chuyến du lịch, v.v...

Bên cạnh đó, việc xử lý cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty cũng được Công ty thực hiện chặt chẽ. Nhờ đó đã giúp tạo dựng một môi trường làm việc nghiêm túc và có tinh thần thi đua cao trong toàn Công ty.

9.5 Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Công ty còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp thu hút, phụ cấp chuyên môn, v.v...

9.6 Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Các tổ chức đoàn thể như công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho nhân viên.

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ mát, đồng phục cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty có những chính sách đãi ngộ cho nhân viên ở xa, thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, tặng quà cho nhân viên nhân dịp sinh nhật, kết hôn, tổ chức gặp mặt, tặng quà cho con em cán bộ nhân viên nhân dịp 1-6, Tết Trung thu, v.v... Những hoạt động này đã tạo nên nét văn hóa đặc trưng của Công ty, mang lại sự gắn kết giữa các CBCNV cũng như giữa CBCNV với Công ty.

9.7 Chiến lược và kế hoạch về nguồn nhân lực của Công ty

Để thực hiện chiến lược phát triển đến 2015 và định hướng đến 2025, Công ty áp dụng đồng bộ các giải pháp về tổ chức, nguồn nhân lực, đầu tư, tài chính, liên danh liên kết và khoa học công nghệ. Tất cả các giải pháp đều tập trung phục vụ mục tiêu nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục tuyển dụng nguồn nhân lực đã được đào tạo theo cơ chế thi tuyển, sàng lọc và đào tạo lại để đảm đương ngay các công việc cần thiết.

- Đưa công tác đào tạo trở thành nhiệm vụ trọng tâm
- Xây dựng chiến lược thu hút và giữ chân các cán bộ đã được đào tạo gắn bó lâu dài với Công ty, hàng năm không ngừng nâng cao thu nhập chung của toàn Công ty và xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ quản lý và chuyên gia đầu ngành.
- Có kế hoạch quy hoạch cán bộ và tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho việc rèn luyện, phấn đấu vươn lên để trở thành cán bộ chủ chốt của Công ty.
- Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại Công ty và các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

10 Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động SXKD trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Năm 2011 công ty chia cổ tức 5,5% bằng tiền mặt, năm 2012, 2013 do kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thấp nên Công ty không thực hiện trả cổ tức.

11 Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006-TC/QĐ/CĐKT ngày 20/03/2006, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (–) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 45/2013/QĐ-BTC ngày 24/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Stt	LOẠI TÀI SẢN	Thời gian khấu hao (năm)
1	Máy móc, thiết bị	08 – 12
2	Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 08
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013

Mức lương bình quân

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty.

Tiền lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2012 là 7,045 triệu đồng/người, năm 2013 là 6,690 triệu đồng/người. Đây là mức thu nhập thuộc loại khá so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến thời điểm 30/09/2014 Công ty không có khoản phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
----------	------------	------------	------------

Thuế GTGT	0	105.790.661	4.099.577
Thuế TNCN	31.269.189	15.103.377	12.410.504
Các loại thuế khác	40.000.000	0	0
Tổng cộng	71.269.189	120.894.038	16.510.081

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014 của Công ty.

Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ năm 2012, 2013 và Quý 3/2014 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Quỹ dự phòng tài chính	314.868.226	314.868.226	314.868.226
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	61.262.340	61.262.340	61.262.340
Quỹ khen thưởng phúc lợi	277.542.201	3.575.001	1.025.001

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014 của Công ty.

Tổng dư nợ vay

Số dư nợ vay của Công ty đến 31/12/2012, 31/12/2013, 30/09/2014

Đơn vị tính: đồng

ĐƠN VỊ CẤP TÍN DỤNG	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Vay ngắn hạn	12.961.829.885	5.954.228.374	2.020.000.000
Vay dài hạn	1.803.200.000	-	0
Tổng cộng	14.765.029.885	5.954.228.374	2.020.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014 của Công ty.

Chi tiết về các khoản vay của Công ty tại thời điểm 30/09/2014 như sau:

Khoản vay 2.020.000.000 là khoản vay cá nhân, mục đích bổ sung vốn lưu động của công ty. Các khoản vay này không có tài sản thế chấp, trả lãi 9,5/năm và trả lãi theo hàng tháng.

Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính quý 3/2014 của Công ty thì tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty như sau:

Các khoản phải thu:
Đvt: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Phải thu khách hàng	5.820.367.043	464.258.220	371.646.636
Trả trước cho người bán	7.759.213.477	404.035.716	0
Các khoản phải thu khác	-	564.938.699	51.897.100
Tổng cộng:	13.579.580.520	1.433.232.635	423.543.736

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014 của Công ty.

Các khoản phải trả:
Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
I.	Nợ ngắn hạn	22.234.915.499	8.219.701.996	3.357.179.317
1	Vay và Nợ ngắn hạn	12.961.829.885	5.954.228.374	2.020.000.000
2	Phải trả người bán	6.152.345.006	293.690.694	251.964.130
3	Người mua trả tiền trước	-	100.000.000	160.000.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	71.269.189	120.894.038	16.510.081
5	Phải trả người lao động	697.650.362	480.489.073	438.152.969
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.074.278.856	1.266.824.816	469.527.136
7	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	277.542.201	3.575.001	1.025.001
II.	Nợ dài hạn	2.643.180.976	1.023.689.132	1.453.467.944
	Phải trả dài hạn khác	839.980.976	-	1.453.467.944
	Vay và nợ dài hạn	1.803.200.000	1.023.689.132	
	Tổng Cộng	24.878.096.475	9.243.391.128	4.810.647.261

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014 của Công ty.

📊 Tình hình đầu tư dài hạn của công ty:

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014	Tỷ lệ nắm giữ 30/09/2014
Quỹ thành viên Vietcombank3	4.000.000.000	2.200.000.000	-	0%
Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	2,22%
Công ty Hiệp Nguyên Vina	-	-	2.000.000.000	20%
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(268.192.325)	(156.011.170)	(156.011.170)	
Tổng cộng:	6.731.807.675	5.043.988.830	4.843.988.830	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014 của Công ty.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2012, 2013

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,91	0,73
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,69
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,19	0,08
2.2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,23	0,08
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,11	16,19
3.2	Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	%	37,47	41,12
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Lợi nhuận sau thuế / DTT	%	-15,25%	4,29%
4.2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD/DTT	%	-14,64%	2,49%
4.3	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	-7,04%	2,04%

4.4	Lợi nhuận sau thuế / TTS bình quân (ROA)	%	-5,71%	1,76%
-----	--	---	--------	-------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013.

12 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Triết	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Thái Hoàng Long	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

12.1.1 Ông Nguyễn Triết - Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 12/10/1954
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hàm Thuận-Bình Thuận
 Địa chỉ thường trú: 57/42 Trần Nhân Tôn, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh
 Số điện thoại liên lạc: 0903 805 905
 Số CMND: 020225117 do CA Tp.HCM cấp ngày 03/10/2011
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử, Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982-1992	Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn	Cán bộ kỹ thuật
1992-1996	Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn	Phó Giám Đốc
1996-1998	Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn	Quyền Giám Đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2003	Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn	Giám Đốc
2006 -Nay	Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm COLUSA-MILIKET	Chủ Tịch HĐQT
2003 đến nay	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Thành viên HĐQT
2/2012 đến nay	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT
2013 đến nay	Công ty Cổ Phần Thương mại và Đầu tư Vinataba	Chủ Tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty Thuốc lá Sài Gòn; Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm COLUSA-MILIKET.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 67.500 Cổ phần (tỷ lệ: 0,59%)
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: 1.505.000 Cổ phần (tỷ lệ: 13,2%)
- Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.1.2 Ông Thái Hoàng Long – Thành Viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/04/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: B15-8 Chung cư Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, P1, Q4, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: 0903823086

Số CMND: 022383492 do CA Tp.HCM cấp ngày 07/07/2010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1993 – 5/2003	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	Phó Trưởng Phòng Marketing
01/2006 – 03/2008	Công ty Liên doanh Secom Vietnam	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
04/2008 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt	Tổng Giám đốc
04/2012 đến nay	Công ty CP Thương mại & Đầu tư Vi Na Ta Ba	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Công ty Cổ Phần Chứng khoán Nhất Việt: 300.000 Cổ phần (tỷ lệ: 2,63%)
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.1.3 Ông Nguyễn Văn Thịnh – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/08/1954

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 987 Đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0903427056

Số CMND: 011536705 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/05/2001

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982- 8/2014	Công ty cổ phần Ngân Sơn	Giám đốc Công Ty CP Ngân Sơn.
1/9/2014	Nghỉ hưu theo chế độ BHXH tại Công ty CP Ngân Sơn	
24/04/2013- nay	Công ty CP Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần (tỉ lệ: 0,03%)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.1.4 Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 19/09/1961

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Minh Hải

Địa chỉ thường trú: 125 Bà huyện thanh quan phường 9 quận 3 TP HCM.

Số điện thoại liên lạc: 0909026894

Số CMND: 020403164 do Công an TP.HCM cấp ngày 07/06/2000

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2004	Chi nhánh Công ty Thương mại Thuốc lá Tp.HCM	Kế toán
2004-2006	Chi nhánh Công ty Thương mại Thuốc lá Tp.HCM	Trưởng ban Tài chính

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006-2010	Công ty Thương mại Thuốc lá Tp.HCM	Phó phòng TCKT
2010- nay	Công ty Thương mại Miền Nam	Phó phòng TCKT
2008-Nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Thương mại Miền Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần (tỉ lệ: 0,18%)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.1.5 Ông Nguyễn Đức Thuận – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 27/03/1966

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: 565/70 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, Tp HCM.

Số điện thoại liên lạc: 0903820915

Số CMND: 021912218 do CA TP HCM cấp ngày 09/12/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1986-03/1996	Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội	Nhân viên phòng Kế toán
04/1996-10/1999	Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội	Phó phòng Kế toán
11/1999->12/2003	Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội	Trưởng phòng Kế toán
01/2004->06/2007	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Phó phòng Tài chính

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		– Kế toán
07/2007 -> 02/2012	Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba	Phó Giám đốc Công ty
2009 -> đến nay	Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng Ban kiểm soát
03/2012-> đến nay	Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát công ty CP Chứng khoán Nhất Việt

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 76.300 cổ phần (tỉ lệ: 0,67%)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.2 Ban Giám đốc

Danh sách Ban Giám đốc

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Thuận	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thế Tông	Phó Giám đốc

12.2.1 Ông Nguyễn Đức Thuận - Giám đốc

Xem phần Thành viên Hội đồng quản trị

12.2.2 Ông Nguyễn Thế Tông – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/11/1958

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: 108/24V Trần Quang Diệu.P 14.Q3.Tp.HCM

Địa chỉ liên lạc: 16 Đường B6 – Khu K 300 - Phường 12 – Q. Tân Bình – Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc: 00903 922513 – (08) 9560677

Số CMND: 020590751 do CA TP HCM cấp ngày 02/5/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại Học Kinh Tế - Thống Kê Toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 -1984	Lực lượng Thanh Niên xung phong TP.HCM	Nhân viên Ban Kiểm Tra – Phòng Kế Toán Tài vụ - Lực lượng TNXP
1984 -1987	Xí nghiệp Bột giấy thuộc Lực lượng TN XP – Quận Thủ Đức	Phụ trách phòng Kế toán tài vụ của xưởng Bột Giấy thuộc Xí nghiệp Bột Giấy.
1988 – 2007	Nhà Máy Thuốc lá Sài Gòn – Phòng Kế Hoạch – Vật tư	Nhân viên điều hành sản xuất – Đầu tư – Định mức vật tư
2007 - 2011	Công ty Cổ phần Thương mại & Đầu tư Vi Na Ta Ba	Trưởng Phòng Kế coạch Kinh doanh
2012 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại & Đầu tư Vi Na Ta Ba	Phó Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.3 Ban Kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát

Stt	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thế Long	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thu Bình	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Lê Viết Hùng	Thành viên Ban kiểm soát

12.3.1 Ông Nguyễn Thế Long– Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 03/10/1980
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: 254/12 Nguyễn Oanh, tổ dân phố 77, khu phố 9, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
 Số điện thoại liên lạc: 0983 11 2002
 Số CMND: 024933142 do CA TP.HCM cấp ngày 09/04/2008.
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Tài chính công), Thạc sĩ kinh doanh và quản lý (chuyên ngành kế toán)
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2003-02/2005	Công ty Kỹ thuật xây dựng và Vật liệu xây dựng (COTEC) – Tổng công ty Xây dựng số 1 (FICO), Bộ Xây dựng	Kế toán công nợ, kế toán thanh toán, kế toán xây dựng, kế toán thương mại, kế toán bất động sản, kế toán công đoàn
03/2005-08/2006	Xí nghiệp bê tông Hồng Hà	Kế toán tổng hợp, kế toán giá thành, kế toán hàng tồn kho, kế toán sản xuất, kế toán thuế
08/2003-12/2009	Văn phòng đại diện Jowat (Thailand) Co., Ltd tại TP.HCM	Nhân viên kế toán, tài chính
07/2008-08/2010	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tiến Tín	Kế toán tổng hợp, kế toán thuế
10/2010->nay	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Chuyên viên tài chính
04/2014->nay	Công ty CP Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên tài chính của Tổng công ty Thuốc lá Việt nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.3.2 Bà Nguyễn Thị Thu Bình – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 15/09/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng yên

Địa chỉ thường trú: 82/2/38 Đường Đinh Bộ Lĩnh, P.26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: 0918762315

Số CMND: 025219397 do CA. TP.HCM cấp ngày 04/03/2010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2000	Ngân hàng TMCP Vũng tàu	Kế toán giao dịch
2001 - 2003	VG International Freight Co. LTD	Kế toán tổng hợp – Kế toán trưởng
2004 - 2006	Công ty Liên doanh GJ Việt nam	Kế toán trưởng
2007 - 2008	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt nam	Kế toán trưởng
10/2008 - nay	Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng phòng KSNB
04/2013- Nay	Công ty CP Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.3.3 Ông Lê Viết Hùng– Thành viên kiểm soát

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 26/09/1954
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Xã Đức Nhân, Đức Thọ, Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú: 327 Lảnh Binh Thăng, Phường 8, Quận 11, Tp.HCM
 Số điện thoại liên lạc: 0908991768
 Số CMND: 020077841 do CA TP.HCM cấp ngày 04/04/2003
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học Tài chính – Kế toán; cử nhân QTKD
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986	Xí nghiệp dịch vụ vật tư thuốc lá	Kế toán trưởng
1987-1996	NM thuốc lá Vĩnh Hội	Phó phòng kế toán
1996-2001	NM thuốc lá Vĩnh Hội	Trưởng phòng tiêu thụ - thị trường
2001-2003	NM thuốc lá Vĩnh Hội	Trợ lý giám đốc
2004-2014	Công ty Vinatoyo	Kế toán trưởng
04/2013- nay	Công ty CP TM & ĐT Vi Na Ta Ba	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Vinatoyo

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 17.500 Cổ phần (tỉ lệ: 0,15%)
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.4 Kế toán trưởng

Họ và tên: LÊ THỊ LỆ TÚY

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 05/10/1959

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thừa Thiên – Huế.

Địa chỉ thường trú: 530 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP HCM.

Số điện thoại liên lạc: 0913841308

Số CMND : 022433180 do CA HCM cấp ngày 11/05/2007

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1977-1979	NM Nhựa Tân Tiến	Nhân viên
1979-1982	NM Thuốc lá Vĩnh Hội	Nhân viên
1990-1999	NM Thuốc lá Vĩnh Hội	Nhân viên
1999-2003	NM Thuốc lá Vĩnh Hội	Phó phòng TCKT
2004-2007	NM Thuốc lá Sài Gòn	Phó phòng TCKT
2007- 2009	Công ty CP TM & ĐT Vi Na Ta Ba	Phó phòng TCKT
2009- đến nay	Công ty CP TM & ĐT Vi Na Ta Ba	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

▪ Sở hữu cá nhân: 39.300 cổ phần (tỉ lệ: 0,34%)

▪ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

13 Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý 3/ 2014 của Công ty như sau:

Giá trị TSCĐ của Công ty tại 31/12/2013 và 30/9/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản	31/12/2013		30/09/2014	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Máy móc, thiết bị (*)	11.260	3.753	11.260	5.630
Phương tiện vận tải	1.179	819	1.179	267
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.075	455	185	72
Tài sản cố định vô hình	-	-	95	0
Cộng	13.514	5.028	12.720	5.969

Nguồn: BTCT kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2012; 31/12/2013; 30/09/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	7.758	7.758

Nguồn: BTCT kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Nhìn chung thị trường bất động sản trong năm 2014 đã có bước chuyển biến tích cực và kỳ vọng sẽ hồi phục tuy nhiên tốc độ tăng trưởng vẫn còn khá chậm hơn nữa nhiều dự án lớn trong khu vực trung tâm hoàn thành và có nhiều chương trình khuyến mãi do vậy đối với mảng kinh doanh cho thuê văn phòng sẽ còn gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh giá ngày càng khốc liệt. Định hướng chiến lược phát triển dài hạn trong thời gian đến Ban Giám đốc sẽ tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ chuyển hướng kinh doanh sang các hoạt động thương mại khác, trong đó chú trọng mảng phát triển sản phẩm thuốc lá bao và lĩnh vực sản xuất bao bì. Bên cạnh đó Công ty sẽ tìm kiếm cơ hội để thoái vốn ra khỏi các mảng

kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính để cân đối lại cơ cấu tổng giá trị đầu tư, tăng tính thanh khoản của Công ty và chuẩn bị nguồn vốn để chuyển hướng kinh doanh sang các lĩnh vực khác.

🚩 Một số giải pháp cụ thể:

❖ Đối với bất động sản và đầu tư tài chính:

▪ *Văn phòng cho thuê:* Lắp đầy diện tích cho thuê đủ 02 tầng với biện pháp có chính sách hoa hồng hợp lý cho tổ chức, cá nhân giới thiệu khách thuê văn phòng. Có chính sách khuyến mại cho khách thuê văn phòng. Đồng thời khi có cơ hội gặp khách hàng có nhu cầu thuê dài hạn để chuyển nhượng quyền thuê 45 năm nhằm thu hồi 1 phần vốn đầu tư vào bất động sản.

Xem xét việc tìm đối tác chuyển nhượng quyền thuê dài hạn (trong thời hạn 45 năm) tại toà nhà 83A Lý Thường Kiệt, Hà Nội với giá trị không thấp hơn 15% so với giá vốn đầu tư ban đầu. Nếu giá trị chuyển nhượng thấp hơn vượt quá 15% so với giá đầu tư ban đầu phải trình để xin ý kiến của Đại hội cổ đông.

▪ *Các bất động sản khác:* Tích cực tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng 1 phần hoặc toàn bộ 12 căn hộ Hoàng Anh Mê Kông tại Cần Thơ nhằm thu hồi vốn đầu tư.

▪ *Các khoản đầu tư tài chính:* tiếp tục tìm kiếm cơ hội để thoái các khoản vốn đầu tư tài chính còn lại.

❖ Đối với hoạt động xuất nhập khẩu:

- Tìm kiếm cơ hội xuất khẩu thuốc lá bao.

❖ Kinh doanh thuốc lá bao:

- Phối hợp chặt chẽ với các Công ty sản xuất thuốc lá bao trong Tổng công ty thuốc lá Việt Nam cùng với các nhà phân phối thuốc lá bao có uy tín nhằm đưa ra thị trường các dòng sản phẩm có chất lượng trung cao cấp, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, trên cơ sở giá cả hợp lý.

- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng bao bì sản phẩm Jupiter để đưa ra thị trường. Hợp tác với các đơn vị để từng bước có thể phối chế gout sản phẩm Jupiter tại thị trường trong nước, giảm nhập khẩu thành phẩm để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên tiếp thị, trên cơ sở nhờ sự hỗ trợ đào tạo của các Công ty thuốc lá có uy tín.

- Xây dựng hệ thống phân phối để mở rộng thị trường.

❖ Tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới:

Mở rộng, đa dạng hoá các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác, cụ thể:

- + Hợp tác góp vốn đầu tư với các Công ty sản xuất bao bì có uy tín để cung cấp các loại bao bì cho các Công ty trong và ngoài Tổng công ty thuốc lá Việt Nam trên cơ sở phải đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh và dịch vụ hậu mại tốt.
- + Tìm kiếm những cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất và thương mại khác khi có cơ hội.

Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2014

Căn cứ vào định hướng phát triển trong tương lai của công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt kế hoạch kinh doanh năm 2014 đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2013	Kế hoạch Năm 2014	% tăng/giảm
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	114.000	114.000	0%
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	59.312	92.343	55,69%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.208	4.147	87,82%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3,72%	4,49%	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,94%	3,64%	-
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Năm 2013 kinh tế thế giới và đất nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn; số doanh nghiệp bị giải thể, đình đốn sản xuất tăng cao, đặc biệt là khối doanh nghiệp liên quan đến xây dựng, bất động sản đã ảnh hưởng trực tiếp doanh thu của công ty.

Năm 2014 được đánh giá nền kinh tế Việt Nam đang từng bước thoát khỏi khủng hoảng nhưng vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn khó có thể phục hồi nhanh chóng. Theo kế hoạch đặt ra thì kết quả năm 2014 được đánh giá là rất khiêm tốn.

Mảng cho thuê văn phòng, kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn do vậy Ban lãnh đạo công ty khẩn trương đẩy mạnh tái cấu trúc lại ngành nghề kinh doanh chuyển hướng phát triển kinh doanh doanh nguyên phụ liệu ngành thuốc lá và đặc biệt đẩy mạnh kinh doanh thuốc lá bao dựa trên lợi thế sẵn có là đơn vị thành viên của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam.

Theo Báo cáo tài chính Quý III/2014 của Công ty, kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014, Công ty chỉ đạt được 22,28 tỷ đồng doanh thu tương ứng 24,13% kế hoạch năm 2014, bằng 37,57% doanh thu năm 2013. Lợi nhuận thu được chỉ 22 triệu đồng, bằng 0,54% kế hoạch năm và 1,01% cả năm 2013. Do đó, Công ty khó có thể hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của năm 2014.

15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông

2. Mã chứng khoán: VTJ

3. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng/một cổ phiếu)

4. Tổng số chứng khoán Đăng ký giao dịch

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch là 11.400.000 cổ phiếu (Mười một triệu bốn trăm ngàn cổ phiếu).

5. Phương pháp tính giá

❖ **Giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách của Công ty tại các thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013, 30/09/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Vốn chủ sở hữu (đồng)	107.140.513.494	109.348.580.379	109.370.847.675
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Cổ phiếu)	11.400.000	11.400.000	11.400.000
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (Đồng/cổ phiếu)	9.398	9.592	9.594
Bình quân (Đồng/cổ phiếu)	9.528		

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC quý 3 năm 2014 của Công ty

❖ **Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên**

Căn cứ vào giá trị sổ sách bình quân tại các thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013, 30/9/2014, Công ty xác định giá tham chiếu của cổ phiếu VTJ trong ngày giao dịch đầu tiên trên sàn giao dịch cổ phiếu UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là: **9.600 đồng/cổ phiếu**.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với cổ đông là người nước ngoài nhưng phải tuân theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng.
- Hiện tại tỷ lệ cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% vốn điều lệ.

7. Các loại thuế có liên quan

- **Thuế GTGT:** Theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”, mức thuế suất mà Công ty hiện đang áp dụng là: 10%.
- **Thuế TNDN:** Theo Nghị định số 218/2013/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp” và Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn Nghị định 218/2013/NĐ-CP, mức thuế suất Công ty áp dụng là 22%.
- **Các loại thuế khác** (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân): Công ty tự kê khai và nộp theo quy định hiện hành khi có phát sinh.
- **Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán:** kể từ ngày 01/01/2010, các nhà đầu tư cá nhân sẽ chịu thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán theo 2 hình thức: hoặc 0,1% trên tổng giá trị giao dịch, hoặc 20% trên tổng lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

- **Trụ sở chính:**

- ✚ Lầu 3, Tòa nhà CENTRAL PARK, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ✚ Điện thoại: 08. 6255 6586 Fax: 08. 6255 6580

- ✚ Website: <http://www.vfs.com.vn>

- **Chi nhánh Hà Nội:**

- ✚ Địa chỉ: Số 18 Núi Trúc, Quận Ba Đình Hà nội

- ✚ Điện thoại: 04. 3822 3566 Fax: 04 372 64936

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

- ✚ Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

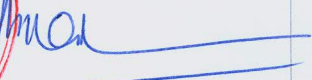
- ✚ Điện thoại: 08.3827.5026 Fax: 08.3827 5027

- ✚ Website: www.rsm.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính Quý 3/2014.

Tp.HCM, ngày 13 tháng 12 năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINATA BA	
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  NGUYỄN TRIẾT	GIÁM ĐỐC   NGUYỄN ĐỨC THUẬN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  NGUYỄN THẾ LONG	KẾ TOÁN TRƯỞNG  LÊ THỊ LỆ TÚY
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT TỔNG GIÁM ĐỐC   THÁI HOÀNG LONG	